

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 85/2018/HS-ST.

Ngày: 14/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bính.

2/ Bà Châu Thị Phương Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh V (tên gọi khác: B); sinh năm 1972 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 3, phường X, thành phố P; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1938; Gia đình có 7 anh em, bị can là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: + Ngày 10/5/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân (tại Bản án số 29/HSST).

+ Ngày 31/7/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (tại Bản án số 54/HSST), tổng hợp hình phạt với mức án 06 tháng tù tại bản án số 29/HSST ngày 10/5/1997 là 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/1998, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2018 và bị tạm giữ từ ngày 14/12/2017, đến ngày 31/01/2018 thì được thay thế tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu phố 3, phường X, thành phố P. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2/ Bà Đặng Thị H – sinh năm 1952. Nơi cư trú: khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trương Ngọc T và bà Lê Thị Ngọc C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 13/12/2017, Trần Thị Thanh V ngồi trước quán giải khát không tên ở thôn Xuân T, xã P, thành phố P đón khách đến mua dâm thì có Trương Ngọc T đi bộ đến hỏi: “Quán có em út gì không? Giá bao nhiêu?”. V hiểu T muốn mua dâm nên trả lời: “Có! Giá 200.000đ”. T nói: “Gọi cho một đứa”, sau đó T đi vào bên trong quán chờ gái bán dâm đến. V dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0908834225 gọi đến số thuê bao 01629571567 của lò đào Lê Văn D (tên gọi khác: D Cụt, sinh năm 1969, trú tại khu phố 1, phường P, thành phố P) thì gặp Nguyễn Thị L (sinh năm 1986, là vợ D). V nói: "Cho con C qua quán tiếp khách", L nói: “Ừ!”. Sau khi nhận điện thoại của V, L nói với Lê Thị Ngọc C đến quán của V để tiếp khách. C đón xe thồ đến quán thì gặp V đang ở trong quán. V lấy 02 khăn giấy đưa cho C nói: “Vô tiếp khách, chập nữa lấy tiền giùm luôn”. Do từng đến đây bán dâm nên C không thỏa thuận giá cả nữa mà cùng T đi vào phòng số 1. Tại đây, T, C tự cởi quần áo của mình, C kích thích dương vật của T rồi lấy bao cao su mang theo sẵn chuẩn bị đeo vào để T giao cấu thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được: thửa đất dựng quán dùng làm nơi chứa mại dâm thuộc quyền sử dụng của bà Đặng Thị H (sinh năm 1952, trú tại khu phố 2, phường P, thành phố P) cho Võ Minh P (sinh năm 1983, trú tại khu phố 3, phường X, thành phố P) thuê để mở quán kinh doanh giải khát. Ngày 29/7/2017, P cho Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Cu L, sinh năm 1991, trú tại thôn 6, xã H, huyện H) thuê lại quán để T tiếp tục kinh doanh giải khát. Đến tháng 10/2017, T bị bắt về hành vi chứa mại dâm nên không còn thuê nữa, đồng thời bà H và T cũng không biết ai là người tiếp tục trông coi, quản lý quán này. Bên trong quán giải khát có sẵn 05 phòng, mỗi phòng được bố trí nệm, màn che để khách và gái mại dâm giao cấu. Việc chứa mại dâm tại địa điểm này, bà H không biết.

Đối với lý do Trần Thị Thanh V có mặt tại quán, thực hiện hành vi trông coi quán, đón khách mua dâm và gọi gái bán dâm đến quán, V khai: Do có mối quan hệ quen biết và đã từng đến quán giải khát của Lê Minh K (tên gọi khác: Q, sinh năm 1983, trú tại khu phố 2, phường P, thành phố P) ở thôn X, xã P, thành phố P. Do buồn

chuyện gia đình nên cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần Trần Thị Thanh V đến quán của K chơi, giúp K điều hành hoạt động chứa mại dâm và được K lo chỗ ở, ăn uống tại quán. V biết K quản lý quán này từ giữa tháng 11/2017. V có nhiệm vụ trông coi, dọn dẹp quán và cùng K đón khách. Khi có khách đến mua dâm thì K gọi điện đến các lò đào yêu cầu gái bán dâm đến, nếu K đi vắng thì V gọi gái bán dâm và thu tiền của khách. Giá mua bán dâm là 200.000đ/người/lượt, trong đó K lấy 50.000đ tiền phòng, khăn; gái bán dâm nhận 150.000đ. Hàng ngày, quán bắt đầu hoạt động từ khoảng 20 giờ đến khoảng 24 giờ thì nghỉ. Theo lời khai của V, vào thời điểm 20 giờ ngày 13/12/2017, ngoài V thì còn có Lê Minh K cùng trông coi quán. Tuy nhiên do Khánh đi mua thức ăn, chỉ còn một mình V ở lại. Sau khi thực hiện hành vi gọi gái bán dâm đến bán dâm cho Trương Ngọc T thì V bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã tiến hành xác minh nhân thân đối tượng Lê Minh K, tuy nhiên hiện K không có mặt tại địa phương nên ngoài lời khai của V thì chưa có căn cứ khác chứng minh hành vi, vai trò của K như V đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tạm giữ tại phòng số 1 (nơi T, C mua bán dâm): 01 bao su chưa qua sử dụng và 02 khăn giấy;
- Tạm giữ của Trần Thị Thanh V: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn số thuê bao: 0908834225.

Các vật chứng vụ án nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Thị Thanh V cùng các đối tượng có liên quan đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Thanh V đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 18/7/2018 về tội: “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận: phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ:

- Khoản 1 Điều 327 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Thị Thanh V mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”.

- Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao su hiệu Avita và 02 (hai) khăn giấy và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một)

điện thoại di động hiệu Nokia, có gắn một sim, mặt kính bị nứt, bàn phím bị mất số của bà Trần Thị Thanh V là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2017, tại quán giải khát không tên trên đường T (thuộc thôn X, xã P, thành phố P), V đã có hành vi dùng địa điểm do mình quản lý để Trương Ngọc T mua dâm cùng Lê Thị Ngọc C nhằm thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Trần Thị Thanh V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chứa mại dâm của Trần Thị Thanh V đã xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm thuần phong mỹ tục, đạo đức và nếp sống lành mạnh, văn minh. Bị cáo biết được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, thế nhưng chỉ vì mong muốn có được lợi nhuận nên đã tổ chức chứa mại dâm để thu lợi bất chính. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Hành vi của Trần Thị Thanh V được thực hiện vào tháng 12 năm 2017, đã phạm vào tội “*Chứa mại dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 như sau: “*Người nào chứa mại dâm thì bị phạt*

tù từ một năm đến bảy năm”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thanh V theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đối với Trương Ngọc T, Lê Thị Ngọc C có hành vi mua, bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra quyết định xử phạt hành chính. Hiện cả hai đã chấp hành xong quyết định.

Đối với Nguyễn Thị L có hành vi điều Lê Thị Ngọc C đến quán của V đang quản lý, nhưng L không biết C đến để bán dâm nên không đủ căn cứ xử lý về tội Môi giới mại dâm.

Đối với Lê Minh K, là người mà theo lời khai của V là chủ quán và giữ vai trò chủ mưu trong vụ án, nhưng tại thời điểm bắt quả tang, K không có mặt. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của V, hiện chưa có căn cứ nào khác chứng minh những nội dung tại lời khai của V là có cơ sở. Do đó, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định tách vụ án hình sự và ra thông báo truy tìm đối với K, khi nào tìm được sẽ làm rõ, xử lý sau.

Đối với địa điểm diễn ra việc chứa mại dâm là đất của bà Đặng Thị H nhưng bà H không cho Lê Minh K và Trần Thị Thanh V thuê. Việc Lê Minh K và Trần Thị Thanh V chứa mại dâm tại đây, bà H không biết nên không có dấu hiệu đồng phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Thanh V có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân vào ngày 10/5/1997 (tại Bản án số 29/HSST) và 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa vào ngày 31/7/1997 (tại Bản án số 54/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/1998, hiện đã được xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bao su chưa qua sử dụng và 02 (hai) khăn giấy là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn 01 sim số thuê bao: 0908834225 thu giữ của bị cáo Trần Thị Thanh V là công cụ bị cáo liên lạc để gọi gái bán dâm tới quán thực hiện hành vi mua bán dâm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh V phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh V 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/12/2017 đến ngày 02/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao su hiệu Avita và 02 (hai) khăn giấy (được đựng trong hộp niêm phong màu trắng có dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố P.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, có gắn một sim, mặt kính bị nứt, bàn phím bị mất số của bà Trần Thị Thanh V là vật chứng của vụ án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 80 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2018). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án tp.Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Huân